

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/DS-ST

Ngày: 29-10-2021

“V/v tranh chấp tiền hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Phi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Quốc Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 79/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc “tranh chấp tiền hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2021/QĐST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Văn A, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1968; Ngụ tại: 34/9 đường ĐT744, khu phố 6, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 18/01/2021, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn (bà A) trình bày:*

Bà A khởi kiện ông H về việc ông H tham gia chơi hụi do bà A làm chủ hụi. Ông H tham gia nhiều dây hụi và đã hốt hết tất cả các dây hụi. Bà A đã chồng hụi đầy đủ cho ông H. Tuy nhiên, cụ thể từng dây hụi thì bà A không nhớ

vì sổ sách hiện nay không còn. Nhưng bà A có giấy chốt lại hui ngày 10/6/2019 do ông H thừa nhận ký tên, ghi họ tên. Khi chốt hui thì ông H nợ tôi tổng cộng là 434.400.000 đồng. Ông H có hứa trả dần mỗi ngày là 500.000 đồng bắt đầu từ ngày 11/6/2019 cho đến khi hết số tiền nợ. Sau đó ông H có trả góp cho bà A được 12.600.000 đồng. Số tiền hui ông H còn nợ bà A là 421.800.000 đồng.

Nay bà A yêu cầu ông H thanh toán cho bà A số tiền hui còn nợ là 421.800.000 đồng.

Ngoài ra bà A không có ý kiến nào khác.

** Trong quá trình tố tụng để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ theo quy định pháp luật để báo cho ông Nguyễn Phước H biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do.*

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp tiền hui”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, sau khi nghe lời trình bày của các đương sự Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Bà Ngô Văn A khởi kiện ông Nguyễn Phước H yêu cầu thanh toán số tiền hui là 421.800.000 đồng theo giấy chốt tiền hui ngày 10/6/2019. Do đó, quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp tiền hui” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông H có nơi cư trú tại khu phố 6, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

Ông H tham gia nhiều dây hụi do bà A làm chủ hụi và đã hốt hết tất cả các dây hụi. Ngày 10/6/2019 bà Anh và ông H có chốt lại số tiền hụi mà ông H còn nợ. Việc chốt lại tiền hụi còn nợ có lập giấy tay do chính ông H ký tên, ghi họ tên. Khi chốt hụi thì ông H nợ bà A tổng cộng là 434.400.000 đồng. Sau đó ông H có trả góp cho bà A được 12.600.000 đồng. Số tiền hụi ông H còn nợ bà A là 421.800.000 đồng.

Xét thấy giấy chốt tiền hụi ngày 10/6/2019 do bà A cung cấp là bản chính. Mặc khác, Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp cho ông H giấy chốt tiền hụi ngày 10/6/2019 mà bà A cung cấp cũng như các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông H không có ý kiến gì, không tham gia giải quyết tại tòa. Điều này cho thấy ông H cố tình né tránh, không trả nợ cho bà A. Do đó bà A yêu cầu ông H thanh toán số tiền 421.800.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông H phải chịu án phí đối với số tiền phải thanh toán cho bà A.

[4] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “tranh chấp tiền hụi” của bà Ngô Văn A đối với ông Nguyễn Phước H.

Buộc ông Nguyễn Phước H có trách nhiệm thanh toán cho bà Ngô Văn A số tiền 421.800.000 đồng (bốn trăm hai mươi một triệu tám trăm nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng ông H còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Phước H phải chịu 20.872.000 đồng (hai mươi triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

- Hoàn lại cho bà Ngô Văn A 10.545.000 đồng (mười triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0045842 ngày 01/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thùy Linh